

TRUY VẤN CÓ ĐIỀU KIỆN

1. Đếm có bao nhiêu sinh viên học môn CSDL

```
SELECT MAMH, COUNT(*) AS SOLUONG
FROM KETQUA
WHERE MAMH = "CSDL"
GROUP BY MAMH;
```

2. Xuất ds sinh viên học nhiều hơn 3 môn học

```
SELECT SINHVIEN.MASV, HOTEN, COUNT(*) AS SLMON
FROM SINHVIEN, KETQUA
WHERE SINHVIEN.MASV = KETQUA.MASV
GROUP BY SINHVIEN.MASV, HOTEN
HAVING COUNT(*) > 3;
```

3. Xuất ds sinh viên có điểm thi dưới 5

```
SELECT SINHVIEN.MASV, HOTEN, MAMH
FROM SINHVIEN, KETQUA
WHERE SINHVIEN.MASV=KETQUA.MASV AND DIEMTHI<5;
```

4. Lập ds lớp có sĩ số sinh viên > 30 em

```
SELECT MALOP, TENLOP
FROM LOP
WHERE SISO>30;
```

5. Tính tổng điểm lớp 22C7-LTM1

```
SELECT LOP.MALOP, TENLOP, SUM(DIEMTHI) AS TONGDIEM
FROM LOP, SINHVIEN, KETQUA
WHERE LOP.MALOP = SINHVIEN.MALOP AND SINHVIEN.MASV =
KETQUA.MASV AND LOP.MALOP = "22C7-LTM1"
GROUP BY LOP.MALOP, TENLOP;
```

6. Xuất ds lớp cho tổng điểm thi cao nhất

```
SELECT TOP 1 LOP.MALOP, TENLOP, SUM(DIEMTHI) AS TONGDIEM
FROM LOP, SINHVIEN, KETQUA
WHERE LOP.MALOP = SINHVIEN.MALOP AND SINHVIEN.MASV =
KETQUA.MASV
GROUP BY LOP.MALOP, TENLOP
ORDER BY SUM(DIEMTHI) DESC;
```

7. Xuất ds lớp cho tổng điểm thi > 20

```
SELECT LOP.MALOP, TENLOP, SUM(DIEMTHI) AS TONGDIEM
FROM LOP, SINHVIEN, KETQUA
WHERE LOP.MALOP = SINHVIEN.MALOP AND SINHVIEN.MASV =
KETQUA.MASV
GROUP BY LOP.MALOP, TENLOP
HAVING SUM(DIEMTHI)>20;
```

8. Lập ds lớp có sinh viên đăng ký môn CSDL

```
SELECT DISTINCT MALOP, MAMH
FROM SINHVIEN, KETQUA
WHERE SINHVIEN.MASV = KETQUA.MASV AND MAMH = "CSDL";
```

9. Thống kê có bao nhiêu sinh viên theo từng môn học

```
SELECT MAMH, COUNT(*) AS SOLUONG  
FROM KETQUA  
GROUP BY MAMH;
```

**10. Thống kê có bao nhiêu sinh viên theo từng môn học mà số
số theo môn > 5**

```
SELECT MAMH, COUNT(*) AS SOLUONG  
FROM KETQUA  
GROUP BY MAMH  
HAVING COUNT(*) > 5
```

**11. Thống kê có sinh viên học nhiều hơn 3 môn hay không,
xuất ds SV đó**

```
SELECT SINHVIEN.MASV, HOTEN, COUNT(*) AS SOLUONG  
FROM KETQUA, SINHVIEN  
WHERE SINHVIEN.MASV = KETQUA.MASV  
GROUP BY SINHVIEN.MASV, HOTEN  
HAVING COUNT(*) > 3;
```

12. Thống kê có sinh viên học nhiều môn nhất

```
SELECT TOP 1 SINHVIEN.MASV, HOTEN, COUNT(*) AS SOLUONG  
FROM KETQUA, SINHVIEN  
WHERE SINHVIEN.MASV = KETQUA.MASV  
GROUP BY SINHVIEN.MASV, HOTEN  
ORDER BY COUNT(*) DESC
```

13. Lập ds khoa có nhiều sv nhất

```
SELECT TOP 1 KHOA.MAKHOA, TENKHOA, SUM(SISO) AS TONGSLSV
FROM KHOA, LOP, SINHVIEN
WHERE KHOA.MAKHOA = LOP.MAKHOA AND LOP.MALOP =
SINHVIEN.MALOP
GROUP BY KHOA.MAKHOA, TENKHOA
ORDER BY SUM(SISO) DESC
```

14. Thống kê số lượng sinh viên theo Khoa

```
SELECT KHOA.MAKHOA, TENKHOA, SUM(SISO) AS TONGSLSV
FROM KHOA, LOP, SINHVIEN
WHERE KHOA.MAKHOA = LOP.MAKHOA AND LOP.MALOP =
SINHVIEN.MALOP
GROUP BY KHOA.MAKHOA, TENKHOA
```

14. Lập ds lớp có nhiều học sinh nhất

```
SELECT TOP 1 MALOP, TENLOP, SISO
FROM LOP
ORDER BY SISO DESC;
```

15. Lập ds lớp có nhiều sv nữ nhất

```
SELECT TOP 1 LOP.MALOP, TENLOP, COUNT(*) AS SL_SV_NU
FROM SINHVIEN, LOP
WHERE LOP.MALOP = SINHVIEN.MALOP AND PHAI = "NU"
GROUP BY LOP.MALOP, TENLOP
ORDER BY COUNT(*) DESC;
```